

Số: 127/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 156/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Tuấn N; nơi thường trú: tổ 3, khu C, phường P, tỉnh Quảng Ninh.
- Chị Trần Thị Hải T; nơi thường trú: tổ 9, khu O, phường O, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn N và chị Trần Thị Hải T thể hiện trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành do Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh lập ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do anh Lê Tuấn N và chị Trần Thị Hải T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung, vay, nợ chung nên không đề cập.

[3] Về lệ phí Tòa án: các đương sự thỏa thuận anh Lê Tuấn N là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Tuấn N và chị Trần Thị Hải T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: các đương sự không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Lê Tuấn N tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự anh Lê Tuấn N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001651 ngày 20/4/2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, anh Lê Tuấn N đã nộp đủ lệ phí Tòa án sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV 3 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS KV 3 - Quảng Ninh;
- UBND phường P, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSVDS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Ánh